

ĐăkTô, ngày 08 tháng 7 năm 2020

Số: **33 /2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Y X , sinh năm 1994;
- *Bị đơn*: Anh A B , sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện C, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y X và anh A B .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y X và anh A B thuận tình ly hôn;

2.2. Về con chung: Có 02 con chung: A Hữu Trinh, sinh ngày 20/8/2016 và Y Thanh Trúc, sinh ngày 17/7/2018. Chị Y X được quyền trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh A B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Y X và anh A B mỗi người phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng. Tổng số tiền án phí phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Y X tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí cho anh A B. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/0003756 ngày 23/06/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô. Hoàn trả cho chị Y X 150.000 đồng theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoa Như